TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2023
" V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Luật;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Lệ;
Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "*tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu S, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1994;
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.
Địa chỉ hiện nay: Đang xuất khẩu lao động, làm việc tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thu S trình bày:

Ngày 18/3/2014, chị Hồ Thị Thu S và anh Lê Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Do điều kiện gia đình, anh Lê Văn C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2020 đến nay. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, nhưng sau đó giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại với nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng ít quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh C ít khi gửi tiền về để nuôi con.

Do anh C qua Đài Loan đã thay đổi chỗ làm và không cung cấp được địa chỉ nơi ở cho chị S biết, nên chị S không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở đâu.

Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S xin được ly hôn anh Lê Văn C.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/02/2019. Nếu ly hôn, chị S xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Tr và cháu T. Chị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn C không có ý kiến trình bày gì.

- Tại Biên bản làm việc ngày 23/5/2023, ông Lê Văn Th (là bố đẻ của anh Lê Văn C) có ý kiến như sau:

Cháu Lê Văn C và chị Hồ Thị Thu S đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/02/2019, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng cháu C không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2020 thì cháu C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay, cũng vì cháu C đi xuất khẩu lao động nhiều năm không về mới phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Hồ Thị Thu S xin ly hôn cháu Lê Văn C và xin được nuôi dưỡng 02 cháu Lê Ngọc Bảo Tr và cháu Lê Ngọc Bảo T thì gia đình ông Th không có ý kiến gì, hai vợ chồng tự quyết định chuyện tình cảm vợ chồng và con cái.

Gia đình ông Lê Văn Thành đã nhận được Thông báo số 21/TB-TLVA ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thụ lý giải quyết vụ án "ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa chị S với cháu C. Gia đình đã gọi điện thoại và thông báo cho cháu C biết việc chị S có đơn xin ly hôn, nhưng cháu C bận lao động nên không thể sắp xếp về nước để giải quyết việc ly hôn được.

Hiện nay, gia đình không biết được địa chỉ cụ thể của cháu Lê Văn C tại Đài Loan, nhưng cháu C và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và qua mạng xã hội Facebook, Zalo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 72 BLTTDS; vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

+ Về nội dung:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147, Điều 469, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu S được ly hôn anh Lê Văn C.

- Về con chung: Giao 02 cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/02/2019 cho chị Hồ Thị Thu S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lê Văn C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Thu S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Khi chị Hồ Thị Thu S nộp đơn xin ly hôn anh Lê Văn C, thì anh C đang lao động tại Đài Loan. Trước và sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chị S và gia đình anh C không cung cấp được địa chỉ của anh C tại Đài Loan, nhưng phía gia đình của anh Lê Văn C vẫn thường xuyên liên lạc với anh C qua điện thoại và qua mạng xã hội Facebook, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc *"Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* để giải quyết vụ án theo thủ tục chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho người thân của anh C các văn bản tố tụng gồm: thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; và gia đình cam đoan thông báo lại các văn bản tố tụng cho anh C biết, nhưng anh C không có bản trình bày ý kiến, không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thu S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Thu S và anh Lê Văn C là hợp pháp và thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn, chị S cho rằng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, ít quan tâm, liên lạc với nhau và không thể hàn gắn tình cảm được. Anh C đi lao động ở nước

ngoài ít có điều kiện về thăm gia đình, ít quan tâm, chăm sóc vợ con, ít khi gửi tiền về để nuôi con.

HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh C đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn là chính đáng. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hồ Thị Thu S được ly hôn anh Lê Văn C.

[2.2] Về con chung:

Chị S và anh C có 02 cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/02/2019, khi ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi là đảm bảo quyền lợi của 02 cháu Lê Ngọc Bảo Tr và và cháu Lê Ngọc Bảo T. Anh Lê Văn C hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên không có điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tr và cháu T. Trong khi đó, chị S có điều kiện trong việc nuôi dưỡng cả hai cháu và cháu Tr cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao 02 cháu Lê Ngọc Bảo Tr và cháu Lê Ngọc Bảo T cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh C về nước chị S sẽ có yêu cầu sau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147, Điều 469, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu S được ly hôn anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Lê Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/02/2019 cho chị Hồ Thị Thu S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lê Văn C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000249 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị Thu S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thu S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QTrị;
- UBND xã B, h. Đ;
- Cục THADS tỉnh QTrị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Luật